

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**THÔNG TƯ****Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, bao gồm: Môn Ngữ văn; môn Toán; môn Ngoại ngữ; môn Giáo dục công dân; môn Lịch sử và Địa lý; môn Khoa học tự nhiên; môn Công nghệ; môn Tin học; môn Giáo dục thể chất; môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Thiết bị dùng chung.

**Điều 2.** Căn cứ vào Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư này, các Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo việc mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị phục vụ dạy học tại các trường Trung học cơ sở.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2022.

1. Thông tư này thay thế Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở theo lộ trình như sau:

- a) Thay thế Danh mục thiết bị dạy học lớp 7 từ năm học 2022 - 2023;
- b) Thay thế Danh mục thiết bị dạy học lớp 8 từ năm học 2023 - 2024;
- c) Thay thế Danh mục thiết bị dạy học lớp 9 từ năm học 2024 - 2025.

3. Các quy định trước đây, trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Ngọc Thương**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC****Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Ngữ văn***(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đội tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>I</b>									
<b>TRANH ẢNH</b>									
<b>Chủ đề 1. Đọc</b>									
1	Dạy đọc hiểu văn bản văn học	a. Bộ tranh minh họa hình ảnh một truyện tiêu biểu	Minh họa phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu các thể loại truyện	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu gồm: truyện hiện đại, truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện đồng thoại. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa về một số nhân vật nổi tiếng trong các truyện truyền thuyết và cổ tích (Thánh Gióng; Thạch Sanh); - 01 tranh minh họa một số nhân vật truyện đồng thoại như: Dế Mèn, Bọ Ngựa, Rùa Đá; hoặc tranh minh họa cho các truyện hiện đại như: Bức tranh em gái tôi, Điều không tinh trước.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		b. Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện	Mình họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu.	<p>Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện: mô hình cốt truyện và các thành tố của truyện đề tài, chủ đề, chi tiết, nhân vật); mô hình đặc điểm nhân vật (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ); mô hình lời người kể chuyện (kể theo ngôi thứ nhất và kể theo ngôi thứ ba) và lời nhân vật.</p> <p>Bộ tranh gồm 03 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 tranh vẽ các thành phần của một cốt truyện thông thường;</li> <li>- 01 tranh vẽ mô hình đặc điểm nhân vật (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ);</li> <li>- 01 tranh minh họa ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ 3; lời nhân vật và lời người kể chuyện.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
2	Dạy các phẩm thơ, lục bát, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ	Mình họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại thơ.	<p>Bộ tranh dạy các tác phẩm thơ, thơ lục bát, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát). Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 tranh mô hình hóa các yếu tố tạo nên bài thơ nói chung: số tiếng, vần, nhịp, khổ, dòng thơ;</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Dạy các phẩm Hồi ký hoặc Du ký	Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi ký và Du ký nổi tiếng	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại ký.	- 01 tranh minh họa cho mô hình bài thơ lục bát và bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả (có thể tích hợp tranh đầu luôn cho 1 trong 2 loại bài thơ này). Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi ký và Du ký nổi tiếng. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa bìa sách một số cuốn Hồi ký và Du ký nổi tiếng và tiêu biểu; - 01 tranh minh họa cho các hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của tác phẩm ký.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
4	Dạy các văn bản nghị luận	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; Bảng nêu ý kiến, lý lẽ, bằng chứng (kiểm chứng được và không kiểm chứng được) và mối liên hệ giữa các ý kiến, lý lẽ, bằng chứng. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa bố cục bài văn nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn); - 01 tranh minh họa cho ý kiến, lý lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của các yếu tố đó.	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại nghị luận.	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; Bảng nêu ý kiến, lý lẽ, bằng chứng (kiểm chứng được và không kiểm chứng được) và mối liên hệ giữa các ý kiến, lý lẽ, bằng chứng. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa bố cục bài văn nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn); - 01 tranh minh họa cho ý kiến, lý lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của các yếu tố đó.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5	Dạy các bản văn thông tin.	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu loại văn bản thông tin.	Tranh một số dạng/loại văn bản thông tin thông dụng. Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa một số dạng/loại văn bản thông tin thông dụng; - 01 tranh minh họa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin như: nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
<b>Chủ đề 2: Viết</b>									
6	Dạy quy trình, cách viết chung	Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết.	01 tranh minh họa về: - Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm; - Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản dưới dạng sơ đồ tư duy.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7	Dạy về quy trình, cách viết theo kiểu văn bản	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết	Bộ tranh minh họa về Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản tiêu biểu có trong chương trình gồm: văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản nghị luận, văn bản thuyết minh; Biên bản cuộc họp. Bộ tranh gồm 5 tờ: - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm hoặc kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích; - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt; - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng; - 01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện; - 01 tranh minh họa mô hình bố cục một biên bản cuộc họp.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
<b>II VIDEO/CLIP/PHIM</b>									
<b>(Tư liệu dạy học điện tử)</b>									
<b>1</b>		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn Ngữ văn mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình	x	x		01/GV	Dùng chung cho các

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Tác phẩm Sơn hà (Thời Lý)	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Sơn hà quốc sơn hà	Minh họa và phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác phẩm Sơn hà quốc sơn hà.	<p>ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;</li> <li>- Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;</li> <li>- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh);</li> <li>- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập;</li> <li>- Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá.</li> </ul> <p>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Sơn hà quốc sơn hà, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu triều đại nhà Lý, đặc biệt là công cuộc chống quân Tống, bảo vệ chủ quyền đất nước;</li> <li>- Hình ảnh trang sách có in bài thơ Sơn hà quốc sơn hà (nguyên tác và bản dịch) có</li> </ul>			Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Tác phẩm Hịch tướng sỹ của Trần Quốc Tuấn	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sỹ	Minh họa và phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác phẩm Hịch tướng sỹ.	<p>kèm giọng đọc bài thơ (cả phiên âm chữ Hán và bản dịch thơ) kèm lời bình luận về tác phẩm;</p> <p>- Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học về ý nghĩa và giá trị của bài thơ trong lịch sử Việt Nam.</p> <p>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Hịch tướng sỹ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về triều đại nhà Trần và 3 lần chống giặc Nguyên-Mông;</li> <li>- Giới thiệu về tác giả Trần Quốc Tuấn (danh tướng kiệt xuất của dân tộc, chỉ huy quân đội đánh tan 2 cuộc xâm lược của quân Nguyên - Mông);</li> <li>- Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nói về tác phẩm Hịch tướng sỹ (hoàn cảnh sáng tác, thể loại, giá trị nội dung và nghệ thuật);</li> <li>- Giọng đọc diễn cảm một số trích đoạn tiêu biểu trong bài Hịch tướng sỹ và lời bình luận tác phẩm.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Tác phẩm - Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi. - Thơ Nguyễn Trãi	Video/clip/ phim tư liệu về các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi	Mình họa, phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi.	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm Bình Ngô đại cáo, bao gồm: - Giới thiệu về vai trò của Nguyễn Trãi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; - Giới thiệu về tác giả Nguyễn Trãi (nhà chính trị, nhà thơ, nhà văn lớn nhất ở triều đại nhà Lê); - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học nhận định, đánh giá về và tác phẩm Bình Ngô đại cáo (hoàn cảnh sáng tác, thể loại, giá trị nội dung và nghệ thuật); - Ý kiến phát biểu của một số nhà phê bình văn học về thơ Nguyễn Trãi; - Giọng đọc diễn cảm một số trích đoạn tiêu biểu trong bài Bình Ngô đại cáo; giọng đọc/ lời bình luận một số bài thơ Nôm tiêu biểu.	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9	
5	Truyện dân gian	Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu Văn học dân gian Việt Nam.	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu các thể loại truyện dân gian: - Lời thuyết minh hoặc ý kiến phân tích của các nhà nghiên cứu văn học dân gian về một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8	

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6	Tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du	Video/clip/ phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du	Mình họa, phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du.	<p>chuyện và lời nhân vật (có xen hình ảnh minh họa từ các truyện tranh hoặc các trích đoạn phim hoạt hình được chuyển thể từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Truyện truyền thuyết;</li> <li>+ Truyện cổ tích;</li> <li>+ Truyện ngụ ngôn;</li> <li>+ Truyện cười;</li> </ul> <p>- Một số ý kiến đánh giá chung của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học về kho tàng truyện dân gian Việt Nam.</p>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7	Tác giả Hồ Xuân Hương	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Hồ Xuân Hương: - Tư liệu về bối cảnh thời đại (cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX) kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương phản ánh thời cuộc và thân phận người phụ nữ; - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về nghệ thuật thơ Nôm của Hồ Xuân Hương.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9
8	Tác giả Nguyễn Đình Chiểu	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu: - Tư liệu về bối cảnh thời đại xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX; - Tư liệu về quê hương Nguyễn Đình Chiểu, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Đình Chiểu, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ phản ánh thời cuộc, cốt cách Nguyễn Đình Chiểu ở mỗi chặng đường đời; - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
9	Tác giả Nguyễn Khuyên	Video/clip/ phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyên	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyên	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Nôm của Nguyễn Khuyên: - Tư liệu về bối cảnh thời đại xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; - Tư liệu về quê hương Hà Nam của Nguyễn Khuyên, về thân thế và sự nghiệp Nguyễn Khuyên, kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/ bình luận một số bài thơ Nôm phản ánh cảnh vật làng quê Bắc bộ, cảnh nước mắt nhà tan, cốt cách, tâm sự của Nguyễn Khuyên; - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật thơ Nôm của Nguyễn Khuyên.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9
10	Tác giả Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	Video/clip/ phim tư liệu về thơ văn Chủ tịch Hồ Chí Minh	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh: - Tư liệu về thời đại, cuộc đời, thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; - Tư liệu về sự nghiệp sáng tác thơ văn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh; - Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ văn Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (quan điểm sáng tác, thể loại,	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
11	Tác giả Nam Cao	Video/clip/ phim tư liệu hiệu truyền ngắn của Nam Cao	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu truyền ngắn của Nam Cao	<p>tư tưởng và nghệ thuật), kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số bài thơ, đoạn văn trong các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.</p> <p>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu truyền ngắn Nam Cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và dòng văn học hiện thực giai đoạn 1930 - 1945;</li> <li>- Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về nhà văn Nam Cao (một trong những cây bút hiện thực xuất sắc nhất của văn học hiện thực trước Cách mạng), ý kiến bình luận về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn Nam Cao;</li> <li>- Tư liệu/trích đoạn một số bộ phim chuyển thể từ truyện ngắn Nam Cao.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9
12	Tác giả Xuân Diệu	Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Xuân Diệu trước	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Xuân Diệu	<p>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Xuân Diệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám và phong trào Thơ mới;</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
13	Tác giả Tô Hữu	Cách mạng tháng Tám Video/clip/ phim tư liệu về thơ của Tô Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám	Điều trước Cách mạng tháng Tám Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về thơ của Tô Hữu trước và sau Cách mạng tháng Tám.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/ bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Xuân Diệu.</li> <li>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu thơ Tô Hữu: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tư liệu về bối cảnh xã hội Việt Nam giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám và thơ văn Cách mạng;</li> <li>Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về thơ Tô Hữu; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc/bình luận một số câu thơ/bài thơ đặc trưng cho phong cách thơ Tô Hữu.</li> </ul> </li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9
14	Tác giả Nguyễn Tuân	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Tuân	Minh họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác giả Nguyễn Tuân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cung cấp tư liệu dạy học đọc hiểu tác phẩm (ký) của Nguyễn Tuân: <ul style="list-style-type: none"> <li>Ý kiến của một số nhà nghiên cứu, phê bình văn học về một số nét đặc sắc trong tác phẩm ký của nhà văn Nguyễn Tuân; kết hợp phụ đề hoặc giọng đọc một số trích đoạn ký;</li> <li>Tư liệu những hình ảnh về địa danh, sự vật xuất hiện trong ký của Nguyễn Tuân kèm lời thuyết minh.</li> </ul> </li> </ul>	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
15	Tác giả Nguyễn Huy Tường	Video/clip/ phim tư liệu về tác giả Nguyễn Huy Tường	Mình họa, phục vụ cho hoạt động tìm hiểu về tác giả Nguyễn Huy Tường.	Những đoạn phim tư liệu về tác giả, hoàn cảnh sáng tác và những vấn đề được nêu ra trong kịch của Nguyễn Huy Tường.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8, 9

**Ghi chú:**

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Các tranh/ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng; Tranh ảnh có kích thước (540 x 790) mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cân láng OPP mờ. Các tranh dành cho GV có thể thay thế bằng tranh điện tử hoặc phần mềm;
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280 x 720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + GV: Giáo viên;
  - + HS: Học sinh;
  - + CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Toán**

(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>								
<b>1</b>	<b>Hình học</b>	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng trong dạy học toán	Giáo viên sử dụng để vẽ bảng trong dạy Toán.	Bộ thiết bị để vẽ trên bảng gồm: - 01 chiếc thước thẳng dài tối thiểu 500mm, độ chia nhỏ nhất là 01mm; - 01 chiếc compa dài 400mm với đầu được thiết kế thuận lợi khi vẽ trên bảng bằng phấn, bút dạ, một đầu thuận lợi cho việc cố định trên mặt bảng; - 01 thước đo góc đường kính 300mm, có hai đường chia độ, khuyết ở giữa; - 01 chiếc ê ke vuông, kích thước (400 x 400)mm. Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa/gỗ hoặc vật liệu khác có độ cứng tương đương, không cong vênh, màu sắc tươi sáng, an toàn với người sử dụng.	x		Bộ	01/GV	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	<b>Hình học</b>	Bộ thước thực hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời	Giúp học sinh hành đo khoảng cách, đo chiều cao ngoài trời.	<p>Bộ thiết bị gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 thước cuộn, có độ dài tối thiểu 10m;</li> <li>- Chân cọc tiêu, gồm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 ống trụ bằng nhựa màu đen có đường kính 20mm, độ dày của vật liệu là 04mm;</li> <li>+ 03 chân bằng thép CT3 đường kính 07mm, cao 250mm. Sơn tĩnh điện.</li> </ul> </li> <li>- 01 cọc tiêu: Ống vuông kích thước (12 x 12)mm, độ dày của vật liệu là 0,8mm, dài 1200mm, được sơn liên tiếp màu trắng, đỏ (chiều dài của vạch sơn là 100mm), hai đầu có bịt nhựa;</li> <li>- 01 quả dọi bằng đồng đường kính 14mm, dài 20mm;</li> <li>- 01 cuộn dây đo có đường kính 2mm, chiều dài tối thiểu 25m. Được quấn xung quanh ống trụ đường kính 80mm, dài 50mm (2 đầu ống có gờ để không tuột dây);</li> <li>- Chân chữ H bằng thép có đường kính 19mm, độ dày của vật liệu là 0,9mm, gồm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 02 thanh dài 800mm sơn tĩnh điện màu đen;</li> <li>+ 01 thanh 600mm sơn tĩnh điện màu đen;</li> <li>+ 02 thanh dài 250mm sơn tĩnh điện màu đen;</li> </ul> </li> </ul>	x	x	Bộ	04/GV	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 04 khớp nối chữ T bằng nhựa;</li> <li>+ 02 cái cút nối thẳng bằng nhựa;</li> <li>+ 04 đầu bịt bằng nhựa;</li> <li>- Eke đặc bằng nhôm, có kích thước (12 x 12 x 750)mm, độ dày của vật liệu là 0,8mm. Liên kết góc vuông bằng hai má nhựa; 2 thanh giằng bằng thép có kích thước (12 x 2)mm (trong đó 1 thanh dài 330mm, một thanh dài 430mm);</li> <li>- Giác ké: mặt giác ké có đường kính 140mm, độ dày của vật liệu là 2mm. Trên mặt giác ké được chia độ và đánh số (khắc chìm), có gá hình chữ nhật L kích thước (30 x 10 x 2)mm. Tất cả được gắn trên chân đế có thể điều chỉnh được thẳng bằng và điều chỉnh độ cao từ 400mm đến 1200mm;</li> <li>- Ống nối bằng nhựa màu ghi sáng đường kính 22mm, dài 38mm trong có ren M16;</li> <li>- Ống ngắm bằng ống nhựa đường kính 27mm, dài 140mm, hai đầu có gắn thủy tinh hữu cơ độ dày 1,3mm, có vạch chữ thập bôi đen 1/4.</li> </ul>					

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Thống kê và Xác suất	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	Giúp sinh viên khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập về khả năng xây dựng của một sự kiện (hay hiện tượng).	Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất gồm: - 01 quân xúc xắc có độ dài cạnh là 20mm; có 6 mặt, số chấm xuất hiện ở mỗi mặt là một trong các số 1; 2; 3; 4; 5; 6 (mặt 1 chấm; mặt 2 chấm;...; mặt 6 chấm). - 01 hộp nhựa trong để tung quân xúc xắc (Kích thước phù hợp với quân xúc xắc). - 02 đồng xu gồm một đồng xu to có đường kính 25mm và một đồng xu nhỏ có đường kính 20mm; dày 1mm; làm bằng hợp kim (nhôm, đồng). Trên mỗi đồng xu, một mặt khắc nổi chữ N, mặt kia khắc nổi chữ S. - 01 hộp bóng có 3 quả, trong đó có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng, các quả bóng có kích thước và trọng lượng như nhau với đường kính 35mm (giống quả bóng bàn).	x	x	bộ	08/GV	
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>								
<b>I</b>	<b>MÔ HÌNH</b>								
<b>1</b>	<b>HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG</b>								
1.1	Hình học phẳng	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng	Giúp sinh viên khám phá, thực	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng gồm: - Mô hình tam giác có kích thước cạnh lớn nhất là 100mm;	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 6, 7

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2	<b>Hình học trực quan</b>	Bộ thiết bị dạy học hình học trực quan (các hình khối trong thực tiễn)	Giúp thực nhận mô tả hình dạng và đặc điểm hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.	<p>- Mô hình hình tròn có đường kính là 100mm, có gắn thước đo độ;</p> <p>- 04 chiếc que có kích thước bằng nhau và bằng (2 x 5 x 100)mm, ghim lại ở một đầu (để mô tả các loại góc nhọn, vuông, tù, góc kè bù, tia phân giác của một góc, góc đối đỉnh) (gắn được trên bảng từ).</p> <p><i>Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa, màu sắc tươi sáng, không cong vênh, an toàn với người sử dụng.</i></p> <p>- 01 hình hộp chữ nhật có kích thước (120 x 150 x 210)mm, các mặt đều là những tấm nhựa trong và có thể mở ra thành hình khai triển của hình hộp chữ nhật (gắn được trên bảng từ).</p> <p>- 01 hình lập phương có kích thước (200 x 200 x 200)mm, các mặt đều là những tấm nhựa trong và có thể mở ra thành hình khai triển của hình lập phương (gắn được trên bảng từ).</p> <p>- 01 hình lăng trụ đứng tam giác có kích thước đáy (120 x 150 x 180)mm, chiều cao 210mm, các mặt đều là những tấm nhựa trong và có thể mở ra thành hình khai triển của hình lăng trụ đứng tam giác (gắn được trên bảng từ).</p>	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 7

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<p>- 01 hình hộp chữ nhật biểu diễn cách tính thể tích, kích thước trong hộp (200 x 160 x 100)mm, trong suốt. Bên trong chứa 1 tấm đáy (200 x 160 x 10)mm và 1 cột (10 x 10 x 90)mm, sơn ô vuông (10 x 10)mm bằng hai màu trắng, đỏ.</p> <p>- 01 hình chóp tam giác đều có kích thước cạnh đáy 200 mm, cạnh bên 150 mm, các mặt đều là những tấm nhựa trong và có thể mở ra thành hình khai triển theo đáy của hình chóp tam giác đều (gắn được trên bảng từ).</p> <p>- 01 hình chóp tứ giác đều có kích thước cạnh đáy 200 mm, cạnh bên 150 mm, các mặt đều là những tấm nhựa trong và có thể mở ra thành hình khai triển theo đáy của hình chóp tứ giác đều (gắn được trên bảng từ).</p>	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 8
			<p>Giúp HS thực hành nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.</p>	<p>- 01 hình trụ đường kính đáy 100mm, cao 150mm, độ dày của vật liệu là 2mm.</p> <p>- 01 hình nón đường kính đáy 100mm, cao 150mm, độ dày của vật liệu là 2mm.</p> <p>- 01 hình cầu đường kính ngoài 100mm.</p> <p>- 01 hình trụ đường kính trong 100mm, cao 110mm.</p>	x	x	Bộ	08/GV	Dùng cho lớp 9
			<p>Giúp HS thực hành nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm hình trụ, hình nón, hình cầu</p>						

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<p>- 01 phễu có đường kính miệng phễu 60mm.</p> <p>- 01 mô hình động dạng khối tròn xoay gồm động cơ nhỏ có trục thẳng đứng, quay tròn được và dễ gắn các mảnh hình: hình tròn, hình tam giác cân, hình chữ nhật bằng nhựa màu.</p> <p><i>Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa, màu sắc tươi sáng, không cong vênh, an toàn với người sử dụng.</i></p>					
<b>II PHẦN MỀM</b>									
<i>(Phải sử dụng phần mềm không vi phạm bản quyền)</i>									
<b>1</b>	<b>Hình học và đo lường</b>	Phần mềm toán học	Phần mềm toán học hỗ trợ học sinh khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập các kiến thức hình học.	Phần mềm toán học đảm bảo hỗ trợ HS thực hành vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến: tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình đối xứng; tia phân giác của một góc, đường trung trực của một đoạn thẳng, các đường đặc biệt trong tam giác; hình đồng dạng; đường tròn, tam giác vuông, đa giác đều.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Thống kê và Xác suất</b>	Phần mềm toán học	Phần mềm toán học hỗ trợ học sinh	Phần mềm toán học đảm bảo hỗ trợ HS thực hành vẽ biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép; tổ chức dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn	x	x	Bộ	01/GV	

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			khám phá, hình thành, thực hành, luyện tập các kiến thức Thống kê và Xác suất.	(pie chart); biểu đồ đoạn thẳng (line graph); xác định được tần số; vẽ bảng tần số, biểu đồ tần số, bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối; mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên. Phần mềm toán học đảm bảo hỗ trợ HS thực hành tính số đặc trưng đo xu thế trung tâm và đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu không ghép nhóm, ghép nhóm; tính xác suất; tính phân bố nhị thức, tính toán thống kê.					

**Ghi chú:**

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Các tranh/ảnh dùng cho giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng;
- Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng bộ thiết bị/GV trực tiếp giảng dạy môn toán có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/nhóm/lớp theo định mức 6hs/1 bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên.

**DANH MỤC****Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Ngoại ngữ***(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***I. Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1)**

Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng trường, có thể lựa chọn một/hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ:

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
1	Đài đĩa CD	Phát các học liệu âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát các loại đĩa CD có các định dạng phổ thông;</li> <li>- Có cổng USB và/hoặc thẻ nhớ;</li> <li>- Có chức năng nhớ, tua tiến, tua lùi, tạm dừng;</li> <li>- Đài AM, FM;</li> <li>- Nguồn điện: AC 110 - 220V/50 Hz, sử dụng được pin.</li> </ul>	x		Chiếc	01/GV	Có thể sử dụng thiết bị dùng chung
2	Đầu đĩa	Phát học liệu hình ảnh và âm thanh cho các hoạt động nghe và nói.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng;</li> <li>- Đọc đĩa DVD, VCD/CD, CD-RW và các chuẩn thông dụng khác;</li> <li>- Có cổng kết nối USB, thẻ nhớ;</li> <li>- Tín hiệu ra dưới dạng AV, HDMI;</li> <li>- Chức năng tua tiến, tua lùi, tạm dừng;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: 90 - 240V/50 Hz.</li> </ul>	x		Chiếc	01/GV	Có thể sử dụng thiết bị dùng chung

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
3	Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để phát âm thanh hình ảnh.	<p><b>Máy chiếu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng;</li> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens;</li> <li>- Độ phân giải tối thiểu XGA;</li> <li>- Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).</li> </ul> <p><b>Màn hình hiển thị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD;</li> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: AC 90 - 220V/50Hz.</li> </ul>	x		Chiếc	01/GV	
4	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Kết nối với các thiết bị ngoại vi để trình chiếu bài giảng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, thời điểm sản xuất không quá 2 năm so với thời điểm trang bị thiết bị;</li> <li>- Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);</li> <li>- Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth.</li> </ul>	x		Chiếc	01/GV	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
5	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Phát các học liệu âm thanh và trợ âm cho giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;</li> <li>- Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;</li> <li>- Công suất phù hợp với lớp học;</li> <li>- Kèm theo micro;</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc.</li> </ul>	x	Bộ	01/GV		
6	Bộ học liệu điện tử	Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá.	<p>Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ Trung học cơ sở (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy học và luyện các kỹ năng giao tiếp cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;</li> <li>- Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử;</li> <li>- Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thanh) vào giáo án điện tử;</li> </ul>	x	Bộ	01/GV		

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
			GV	HS			
			- Chức năng tạo câu hỏi, bài tập; - Chức năng kiểm tra đánh giá. Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình.				

**II. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2)**

(Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ)

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
			GV	HS			
1	Máy chiếu đa năng (hoặc Màn hình hiển thị)	Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để trình chiếu hoặc phát học liệu âm thanh hình ảnh.	<b>Máy chiếu:</b> - Loại thông dụng; - Có đủ cổng kết nối phù hợp; - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens; - Độ phân giải tối thiểu XGA; - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; - Điều khiển từ xa; - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). <b>Màn hình hiển thị:</b> Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD. - Có đủ cổng kết nối phù hợp;		Chiếc	01	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
2	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Thu, phát, khuếch đại âm thanh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: AC 90 - 220V/50Hz.</li> <li>- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;</li> <li>- Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;</li> <li>- Công suất phù hợp với lớp học;</li> <li>- Kèm theo micro;</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc.</li> </ul>	x		Bộ	01	
3	Phụ kiện	Dùng để cung cấp điện cho các thiết bị và kết nối tín hiệu giữa các thiết bị.	Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống.	x		Bộ	01	
4	Bộ học liệu điện tử	Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ Trung học cơ sở (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy học và luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học	x		Bộ	01/GV	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
5	Thiết bị cho học sinh	Hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ.	<p>liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;</li> <li>- Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử;</li> <li>- Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thanh) vào giáo án điện tử;</li> <li>- Chức năng tạo câu hỏi, bài tập;</li> <li>- Chức năng kiểm tra đánh giá.</li> </ul> <p>Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình.</p>	x	Bộ	01/HS		
6	Thiết bị dạy cho giáo viên	Hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học ngoại ngữ.	<p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóai thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;</li> <li>- Tai nghe có micro;</li> <li>- Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên.</li> </ul>					

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
6.1	Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay	Kết nối với các thiết bị ngoại vi để trình chiếu bài giảng.	<p>Mô tả chi tiết thiết bị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại thông dụng, có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất;</li> <li>- Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);</li> <li>- Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth.</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	
6.2	Khối thiết bị điều khiển của giáo viên	Kết nối thiết bị của giáo viên và học sinh. Điều khiển, tổ chức dạy học.	<p>Bao gồm các khối chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuếch đại và xử lý tín hiệu;</li> <li>- Tai nghe có micro;</li> <li>- Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: Tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;</li> <li>- Phần mềm điều khiển;</li> <li>- Có thể kết nối được âm thanh, hình ảnh và máy chiếu vật thể.</li> </ul> <p>Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp;</li> <li>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;</li> <li>- Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;</li> </ul>	x		Bộ	01/GV	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị		Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
			GV	HS	GV	HS			
			- Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời; - Có thể tạo tối thiểu hai kênh âm thanh độc lập để học sinh lựa chọn và luyện nghe; - Giúp giáo viên có thể thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm.						
7	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học.	x		Bộ	01/GV			
8	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Học sinh sử dụng trong quá trình học tập.			Bộ	01/HS			Nơi chưa có điều kiện có thể sử dụng 01 bộ/02HS

**III. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh (lựa chọn 3)**

(Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ, hoặc có thể lắp đặt chung với phòng thực hành tin học)

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị		Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
			GV	HS	GV	HS			
1	Thiết bị dạy cho giáo viên	Hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học ngoại ngữ.	x		Bộ	01/GV			

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
			<p>thời điểm sản xuất không quá 2 năm so với thời điểm trang bị thiết bị;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);</li> <li>- Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth.</li> </ul> <p>2. Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của giáo viên.</p> <p>3. Tai nghe có micro.</p> <p>Thiết bị dạy ngoại ngữ dành cho giáo viên tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể kết nối tới máy tính của học sinh để truyền học liệu âm thanh, hình ảnh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;</li> <li>- Có thể kết nối tới máy tính của học sinh để truyền học liệu âm thanh, hình ảnh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;</li> <li>- Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời;</li> <li>- Giúp giáo viên ghi âm quá trình hội thoại để phục vụ cho học sinh tự học hoặc chấm điểm;</li> <li>- Giúp giáo viên chuyển nội dung luyện tập tới học sinh dưới dạng tệp tin;</li> </ul>					

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
2	Thiết bị cho học sinh	Hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ.	<p>- Giúp giáo viên và học sinh có thể trao đổi với nhau theo dạng text (chat);</p> <p>- Giúp giáo viên giám sát các hoạt động trên máy tính của học sinh;</p> <p>- Giúp giáo viên thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận.</p> <p>Bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Máy vi tính/hoặc máy tính xách tay, là loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất, có các công kết nối nói tiêu chuẩn.</li> <li>Khởi thiết bị điều khiển của học sinh/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của học sinh.</li> <li>Tai nghe có micro cho học sinh.</li> </ol> <p>Thiết bị dạy ngoại ngữ dành cho học sinh tối thiểu phải đảm bảo chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Kết nối tiếp nhận được các điều khiển từ giáo viên để thực hiện các chức năng học ngoại ngữ.</li> </ul>	x		Bộ	01/HS	
3	Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị	Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để trình	<p><b>Máy chiếu:</b></p> <p>Loại thông dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có đủ công kết nối phù hợp;</li> <li>Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens;</li> </ul>	x		Chiếc	01	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
4	Thiết bị âm thanh đa năng di động	Sử dụng trong tình huống giáo viên phát âm thanh chung cho cả lớp nghe.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải tối thiểu XGA;</li> <li>- Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).</li> </ul> <p><b>Màn hình hiển thị:</b> Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ cổng kết nối phù hợp;</li> <li>- Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;</li> <li>- Điều khiển từ xa;</li> <li>- Nguồn điện: AC 90 - 220V/50Hz.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;</li> <li>- Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;</li> <li>- Công suất phù hợp với lớp học;</li> <li>- Kèm theo micro;</li> <li>- Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc.</li> </ul>	x		Bộ	01	
5	Phụ kiện	Dùng để cung cấp điện cho các thiết bị và mạng cho máy tính.	Hệ thống cáp điện và cáp mạng đủ cho cả hệ thống (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây).	x	x	Bộ	01	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
6	Bộ học liệu điện tử	Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ Trung học cơ sở (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy học và luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thanh) vào giáo án điện tử; - Chức năng tạo câu hỏi, bài tập; - Chức năng kiểm tra đánh giá. Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình.	x		Bộ	01/GV	
7	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học.	Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho giáo viên.	x		Bộ	01/GV	

Số TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
				GV	HS			
8	Bàn, ghế dùng cho học sinh	Học sinh sử dụng trong quá trình học tập.	Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho học sinh.		x	Bộ	01/HS	Nơi chưa có điều kiện có thể sử dụng 01 bộ/02HS

**Ghi chú:**

- Danh mục thiết bị môn ngoại ngữ có 03 (ba) phương án lựa chọn để trang bị cho các nhà trường.
- Căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương/trường học để lựa chọn một phương án trang bị cho phù hợp;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH MỤC****Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Giáo dục công dân***(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>TRANH ẢNH</b>								
<b>1</b>	<b>Chủ đề 1: Yêu nước</b>								
1.1	Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ	Bộ tranh về truyền thống gia đình, dòng họ	HS nhận biết được một số biểu hiện truyền thống gia đình dòng họ	Bộ tranh gồm 03 tờ. Minh họa: - Hình ảnh gia đình từ đại đồng đường; - Hình ảnh sum vầy, đoàn tụ gia đình dịp Tết cổ truyền; - Hình ảnh về truyền thống hiếu học của dòng họ.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6,7
1.2	Tự hào về truyền thống quê hương	Tranh về truyền thống quê hương	Giúp HS nhận biết được một số truyền thống quê hương	Tranh gồm 01 tờ. Minh họa: - Hình ảnh tiến thanh niên lên đường nhập ngũ.	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7
1.3	Tự hào về truyền thống	Bộ tranh về truyền thống dân	Giáo dục HS tự hào về truyền thống	Bộ tranh gồm 03 tờ. Nội dung tranh thể hiện: - Truyền thống giữ nước: hình ảnh chiến sĩ đang bảo vệ biên cương, hải đảo;	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chủ đề 2: Nhân ái</b>								
2.1	Yêu thương con người	Bộ tranh về tình yêu thương con người	Giúp HS nhận biết được một số việc làm thể hiện lòng yêu thương con người	Bộ tranh gồm 05 tờ. Nội dung minh họa: - Giúp đỡ đồng bào lũ lụt; - Chăm sóc người già/tàn tật; - Hiến máu nhân đạo; - Trao nhà tình nghĩa; - Chăm sóc trẻ mồ côi.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7
<b>3</b>	<b>Chủ đề 3: Chăm chỉ</b>								
3.1	Siêng năng, kiên trì	Bộ tranh về sự siêng năng, kiên trì	Giáo dục HS biết siêng năng kiên trì trong học tập, sinh hoạt, lao động.	Bộ tranh gồm 02 tờ. Minh họa: - Một người đang siêng năng làm việc, đối nghịch là 1 người lười nhác nhưng mơ tưởng đến cuộc sống tốt đẹp; - Hình ảnh Bác Hồ đang ngồi làm việc trên máy chữ hoặc đang viết.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
3.2	Học tập tự giác, tích cực	Tranh về việc học tập tự giác tích cực của HS	HS nhận biết được hành vi học tập tự giác tích cực.	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung thể hiện: HS tự giác, tích cực học tập: đọc sách ở thư viện, quyết tâm nói tiếng Anh thành thạo.	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.3	Lao động cần cù, sáng tạo	Tranh thể hiện lao động cần cù, sáng tạo	HS nhận biết được biểu hiện lao động cần cù và sáng tạo.	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện: Nhóm HS đang cần cù chế tạo robot.	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 8
<b>4</b>	<b>Chủ đề 4: Trách nhiệm</b>								
4.1	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Bộ tranh về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	HS nhận biết được những hành vi đúng, chưa đúng trong bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	Bộ tranh gồm 02 tờ. Nội dung tranh thể hiện: 1. Hành vi đúng: Mọi người tham gia tết trồng cây. 2. Hành vi chưa đúng trong bảo vệ môi trường: chặt phá cây, săn bắt động vật hoang dã.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8
<b>5</b>	<b>Chủ đề 5: Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân</b>								
5.1	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	Tranh về cách ứng phó với tình huống căng thẳng	Giúp HS biết cách ứng phó với tình huống căng thẳng.	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện sơ đồ các cách ứng phó với tình huống căng thẳng: - Xác định các dấu hiệu cảnh báo; - Hít thở sâu; - Tập thể dục, thiền, yoga; - Giấc ngủ có chất lượng;	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5.2	Xác định mục tiêu cá nhân	Bộ tranh về định mục tiêu nhân của HS	HS biết được cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm sự phân tâm lãnh mạnh (viết nhật ký, nghe nhạc, chơi thú cưng);</li> <li>- Nhìn về khía cạnh tươi sáng (hài hước, tham gia từ thiện, hoạt động XH).</li> </ul> Bộ tranh gồm 02 tờ. Nội dung tranh thể hiện: 1. Sơ đồ cách xác định mục tiêu cá nhân gồm các bước: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tầm quan trọng của mục tiêu;</li> <li>- Đo lường mục tiêu;</li> <li>- Các yếu tố đảm bảo mục tiêu: nguồn lực, phương tiện, nhân lực;</li> <li>- Dự đoán rủi ro có thể gặp và cách khắc phục;</li> <li>- Thời gian thực hiện.</li> </ul> 2. Sơ đồ cách lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định khối lượng công việc cụ thể cần làm, phương tiện cần thiết, nhân lực thực hiện;</li> <li>- Mốc thời gian phải hoàn thành;</li> <li>- Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch.</li> </ul>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8	
<b>6</b>	<b>Chủ đề 6: Kỹ năng tự bảo vệ</b>								
6.1	Ứng phó với tình huống	Bộ tranh hướng dẫn phòng tránh	HS biết thực hiện một số bước đơn giản	Bộ tranh gồm 03 tờ, mô tả kỹ năng, các bước hoặc sơ đồ/quy trình về: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn kỹ năng thoát khỏi đám cháy khi</li> </ul>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6.2	Phòng chống bạo lực học đường	Tranh về phòng chống bạo lực học đường	HS nhận biết được cách phòng chống bạo lực học đường.	<p>Tranh gồm 01 tờ. Nội dung thể hiện sơ đồ các kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng ứng phó trước khi bạo lực học đường xảy ra: nhận biết được dấu hiệu của bạo lực, chia sẻ với thầy cô, cha mẹ, các bạn, rèn luyện trau dồi bản thân (hòa đồng, tham gia nhóm bạn, tập võ);</li> <li>- Kỹ năng ứng phó khi bạo lực học đường xảy ra: kiềm chế cảm xúc tiêu cực (nói nhẹ nhàng, lánh đi nơi khác), kêu cứu, bỏ chạy nếu bị đánh, tìm người tin cậy để chia sẻ ( thầy cô, cha mẹ, báo công an);</li> <li>- Kỹ năng ứng phó sau khi bạo lực học đường xảy ra: không nghĩ cách trả thù, không bỏ học, tìm cách giảm bớt căng thẳng.</li> </ul>	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7
6.3	Phòng chống	Tranh về phòng	HS nhận biết được cách	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện lược đồ cách phòng chống bạo lực gia đình:	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6.4	Thích ứng với thay đổi	Tranh về thích ứng với những thay đổi	Giúp HS biết được cách thích ứng với những thay đổi.	<p>- Duy trì sự tôn trọng, bình đẳng, chia sẻ, yêu thương của các thành viên trong gia đình, không ngừng học tập nâng cao nhận thức, ngăn ngừa tư tưởng gia trưởng, lạc hậu;</p> <p>- Xây dựng kế hoạch an toàn khi bị bạo lực gia đình: tránh cãi vã với người gây bạo lực, nghĩ đến 1 vài địa chỉ có thể tìm đến ở tạm trong vài ngày, biết số điện thoại để liên lạc với người có trách nhiệm hòa giải, bảo vệ như: đại diện chính quyền, Hội phụ nữ, hội Cựu chiến binh, cơ sở y tế.</p>	x	Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 9	
<b>7</b>	<b>Chủ đề 7: Hoạt động tiêu dùng</b>								
7.1	Tiết kiệm	Bộ tranh về thực hiện lối	Giáo dục HS ý thức tiết kiệm.	<p>Bộ tranh thực hành gồm 02 tờ. Nội dung tranh thể hiện:</p> <p>- Hình ảnh hướng dẫn một số biện pháp tiết</p>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7.2	Quản lý tiên	Tranh thể hiện hoạt động quản lý tiên của HS	Giúp HS nhận biết được ý nghĩa và những nguyên tắc quản lý tiên.	kiem nước của Tổng công ty nước; - Hình ảnh hướng dẫn một số biện pháp tiết kiệm điện của EVN. Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện: lược đồ các nguyên tắc quản lý tiên: - Chi tiêu tiên hợp lý, hiệu quả: chỉ mua những thứ thật cần thiết, không chi vượt quá mức tiên cho phép; - Thực hành tiết kiệm tiên: có mục tiêu tiết kiệm và thực hiện được mục tiêu đó; - Tìm cách kiếm tiên tăng thu nhập phù hợp với điều kiện của HS.	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7
<b>8</b>	<b>Chủ đề 8: Quyền và nghĩa vụ công dân</b>								
8.1	Công dân nước CHXHCN Việt Nam	Tranh mô phỏng môi quan hệ giữa nhà nước và công dân	HS nhận biết được các điều kiện để trở thành công dân nước Việt Nam.	Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện: - Mô phỏng căn cước của công dân nước Việt Nam; - Mô phỏng giấy khai sinh.	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 6
8.2	Quyền trẻ em	Bộ tranh thể hiện các nhóm	Giúp HS nhận diện được các quyền của mình	Bộ tranh gồm 04 tờ. Nội dung tranh thể hiện các quyền trẻ em gồm: - Quyền được sống;	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		quyền trẻ em		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền được phát triển;</li> <li>- Quyền được bảo vệ;</li> <li>- Quyền được tham gia.</li> </ul>					
8.3	Phòng chống tệ nạn xã hội	Tranh về tệ nạn xã hội	HS nhận biết được cách phòng chống tệ nạn ma túy.	<p>Tranh gồm 01 tờ. Nội dung thể hiện sơ đồ cách phòng chống tệ nạn ma túy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tham gia sử dụng, vận chuyển, mua bán tàng trữ trái phép chất ma túy;</li> <li>- Không xúi giục người khác tham gia vào tệ nạn ma túy;</li> <li>- Khi phát hiện cá nhân, tổ chức có liên quan đến ma túy cần báo ngay cho cơ quan công an gần nhất;</li> <li>- Quan tâm, động viên, giúp đỡ người cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, không kỳ thị xa lánh người cai nghiện;</li> <li>- Tích cực tham gia tuyên truyền phòng tránh ma túy.</li> </ul>	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 7
8.4	Phòng ngừa nạn vũ khí, cháy nổ và các	Tranh về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các	Giúp HS biết được những việc cần làm để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các	<p>Tranh gồm 01 tờ. Nội dung tranh thể hiện những việc cần làm để phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí cháy nổ và các</li> </ul>	x		Tờ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
	chất độc hại	chất độc hại	cháy nổ và các chất độc hại.	chất độc hại; - Thực hiện nghiêm chỉnh qui định về phòng ngừa vũ khí cháy nổ và các chất độc hại; - Tỏ cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác.					
<b>B Video/clip</b>									
1	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	Video/clip về HS tham gia các hoạt động cộng đồng	HS nhận biết được một số hành vi tích cực/chưa tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.	Mình họa: - Tham gia gói bánh chưng cùng các bạn trong lớp làm quà tặng các bạn có hoàn cảnh khó khăn. - Các bạn trong chi đội tổ chức đi thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27-2 nhưng 2 bạn trong chi đội rủ nhau đi chơi không tham gia.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
2	Tôn trọng sự thật	Video/clip về tôn trọng sự thật	Giáo dục HS đức tính trung thực, tôn trọng sự thật.	Thể hiện tình huống thực tế về việc trung thực với thầy giáo, trung thực với bạn bè.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
3	Bảo vệ lẽ phải	Video/clip về bảo vệ lẽ phải	HS phân biệt được hành vi bảo vệ lẽ phải	Thể hiện tình huống thực tế: - HS bênh vực cho hành vi giở vờ chép bài của bạn trong giờ kiểm tra;	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4	Tự lập	Video/clip về tình huống tự lập	Giáo dục HS đức tính tự lập.	<p>và hành vi bệnh vực điều sai trái.</p> <p>Giáo dục HS đức tính tự lập.</p>	<p>- Một HS nam chạy đến bệnh vực bạn nhỏ đang đi trên đường bị một nhóm bạn trêu ghẹo, bắt nạt.</p> <p>Mình họa việc HS giúp cha mẹ công việc gia đình, rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng, tự giác học và làm bài đúng giờ.</p>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
5	Giữ chữ tín	Video/clip về tình huống giữ chữ tín	Giáo dục HS ý nghĩa của việc giữ chữ tín.	<p>Thể hiện tình huống thực tế: bán hàng online không giữ chữ tín (giao hàng không đúng như quảng cáo) khiến khách hàng bất bình dẫn đến việc kinh doanh thất bại.</p>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6	
6	Bảo tồn di sản văn hóa	Video/clip về bảo tồn di sản văn hóa	HS nhận biết được một số di sản văn hóa ở Việt Nam và những việc cần làm và không nên làm đối với việc bảo tồn di sản văn hóa.	<p>Mình họa: giới thiệu di sản văn hóa vật thể giới ở Việt Nam (Phố cổ Hội An, Hoàng thành Thăng Long, thành nhà Hồ) và các di sản văn hóa phi vật thể thế giới ở Việt Nam (Nhã nhạc cung đình, ca trù, quan họ) được UNESCO công nhận. Đồng thời cũng thể hiện những việc cần làm (tu bổ, tôn tạo, bảo vệ di sản) và những việc không nên làm trong bảo tồn các di sản (viết, vẽ lên bia đá, hái hoa, dẫm đạp vào vườn hoa để chụp ảnh).</p>	x	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7	Bảo vệ hòa bình	Video/clip về bảo vệ hòa bình	HS nhận thức được ý nghĩa của việc bảo vệ hòa bình.	Mình họa: đất nước bị tàn phá do chiến tranh và được xây dựng phát triển trong hòa bình.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 9
8	Tiết kiệm	Video/clip về tiết kiệm	Giáo dục HS ý thức tiết kiệm.	Mình họa: tình huống thực tế về tiết kiệm điện, tiết kiệm tài nguyên nước.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
9	Công dân nước CHXHCN Việt Nam	Video/clip về đăng ký khai sinh	HS nhận biết được các điều kiện để trở thành công dân nước Việt Nam.	Thể hiện ngắn gọn qui trình các bước đăng ký khai sinh cho trẻ em tại Việt Nam.	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6
<b>C DỤNG CỤ</b>									
1	Tự nhận thức bản thân	Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân	HS nhận thức được giá trị của bản thân và biết cách làm được các việc chăm sóc bản thân phù hợp và vừa sức.	Dụng cụ thực hành: Gương méo, gương lồi để phục vụ cho việc mô phỏng các tình huống nhận thức bản thân. - Bộ thẻ màu hình chữ nhật kích thước (200 x 600)mm theo mô hình 4 cửa sổ Ohenri với những nội dung khác nhau được in chữ và có thẻ bóc/dán vào tấm thẻ như sau: - Màu vàng: những điều bạn đã biết về bản thân và người khác biết về bạn;	x	x	Bộ	01/6HS	Dùng cho lớp 6

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Bộ dụng cụ HS thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm	HS biết thực hiện một số bước đơn giản phù hợp để phòng, tránh và ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu xanh: điều bạn không biết về mình nhưng người khác lại biết rõ;</li> <li>- Màu đỏ: điều bạn biết về mình nhưng người khác lại không biết, những điều bạn chưa muốn bộc lộ;</li> <li>- Màu xám: những dữ kiện mà bạn và người khác đều không nhận biết qua vẻ bề ngoài.</li> </ul> Bộ dụng cụ thực hành các tình huống nguy hiểm sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát khỏi đám cháy khi xảy ra cháy, hỏa hoạn;</li> <li>- Phòng tránh tai nạn đuối nước;</li> <li>- Phòng tránh thiên tai;</li> <li>- Sơ cấp cứu ban đầu.</li> </ul> Bộ dụng cụ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình cứu hỏa, bao tay, mũ bảo hộ, vòi phun nước, phao;</li> <li>- Bộ thiết bị mô phỏng dụng cụ y tế sơ cấp cứu cơ bản.</li> </ul>	x	x	Bộ	02/GV	Dùng cho lớp 6
3	Tiết kiệm	Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm	HS có ý thức về quản lý tài chính cá nhân và biết thực	Bộ dụng cụ gồm: 6 chiếc lọ bằng nhựa có kích thước 50mm, cao 80mm có ghi hình và dán chữ lên thành lọ với nội dung thể hiện nhu cầu chi tiêu của bản thân như: nhu cầu thiết yếu	x	x	Bộ	01/6HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			hiện một số bước đơn giản để thực hành tiết kiệm.	55%, giáo dục 10%, hướng thụ 10%, tự do tài chính 10%, tiết kiệm dài hạn 10%, giúp đỡ người khác 5%.					

**Ghi chú:**

- Giáo viên có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học;
- Các tranh/ảnh dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip; Tranh có kích thước (720 x 1020) mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m<sup>2</sup>, cán láng OPP mờ; Tranh ảnh có hình rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động, phù hợp vùng miền, lứa tuổi của HS;
- Video/clip hình ảnh hoạt hình/thực tế, thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1 280 x 720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt;
- Giáo viên có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + EVN: Tập đoàn điện lực Việt Nam.

(Xem tiếp Công báo số 165 + 166)

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021  
ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở**

(Tiếp theo Công báo số 163 + 164)

**DANH MỤC**

**Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Lịch sử và Địa lý**  
*(Kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**A. Phân môn Lịch sử**

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>LỚP 6</b>									
<b>I Tại sao cần học Lịch sử</b>									
<b>1 Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử</b>									
1.1		Phim tư liệu mô tả việc khai quật một di chỉ khảo cổ học	Khám phá, rèn luyện được kỹ năng thu thập và khai thác thông tin từ sử liệu	Bộ phim gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu quá trình khai quật một số địa điểm trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long.	x	x	Bộ	01/GV	
1.2	<b>Thời gian trong lịch sử</b>	Tranh một tờ lịch bloc có đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch.	HS tìm hiểu được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử	01 tờ tranh thể hiện ảnh chụp một tờ lịch bloc in trên tấm nhựa PVC khổ (210 x 297)mm có đầy đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch. (Các thông tin phải chi tiết, rõ ràng, có hướng dẫn HS khai thác thông tin; cần loại bỏ các thông tin không liên quan, như thông tin quảng cáo, các câu danh ngôn, ngày kỷ niệm)	x	x	Tờ	08/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>II</b>	<b>Thời nguyên thủy</b>								
<b>1</b>	<b>Nguồn gốc loài người</b>								
1.1	Lược đồ một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu ở Đông Nam Á và Việt Nam	Lược đồ một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu ở Đông Nam Á và Việt Nam	HS xác định được một số địa điểm có dấu tích của người nguyên thủy ở Đông Nam Á và trên đất nước Việt Nam.	02 lược đồ khảo cổ học gồm: - 01 lược đồ đánh dấu những địa điểm có di chỉ của người nguyên thủy ở Đông Nam Á (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí); - 01 lược đồ đánh dấu những di chỉ khảo cổ học tiêu biểu trên đất nước Việt Nam (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí); - Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Xã hội nguyên thủy</b>								
2.1	Phim mô phỏng đời sống loài người thời nguyên thủy	Phim mô phỏng đời sống loài người thời nguyên thủy	- HS hình dung được sơ lược đời sống của người nguyên thủy.	Một đoạn phim ngắn mô phỏng về đời sống con người thời nguyên thủy.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>III</b>	<b>Xã hội cổ đại</b>								
1	Lược đồ thế giới cổ đại	Lược đồ thế giới cổ đại	Giúp HS biết được vị trí địa lý của các quốc gia cổ đại.	Bộ lược đồ thế giới cổ đại, vị trí địa lý của các quốc gia cổ đại và các trung tâm văn minh lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp, Lưỡng Hà, Ai Cập. Mỗi quốc gia cổ đại có một lược đồ. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>IV</b>	<b>Đông Nam Á từ khoảng thời gian giáp Công nguyên đến thế kỷ X</b>								
<b>1</b>	<b>Khái lược về Đông Nam Á và các nhà nước sơ kỳ ở Đông Nam Á</b>								
1.1	Lược đồ Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở Đông Nam Á	Lược đồ Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở Đông Nam Á	HS biết được sơ lược về vị trí của khu vực Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở khu vực từ đầu công nguyên đến thế kỷ X Phục hưng.	- Lược đồ các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ thế kỷ VII đến thế kỷ X; - Lược đồ thể hiện rõ vị trí, phạm vi của các vương quốc cổ; - Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2.</b>	<b>Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X</b>								
2.1	Phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á	Phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á		Bộ phim gồm hai đoạn phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á: Barabodur (Indonesia), Óc Eo (Việt Nam).	x	X	Bộ	01/GV	
<b>V</b>	<b>Việt Nam từ khoảng thế kỷ VII TCN đến thế kỷ X</b>								
<b>1</b>	<b>Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc</b>								
1.1	Phim thể hiện đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc.	Phim thể hiện đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc.	HS làm việc nhóm: tự phân tích, mô tả, so sánh, đánh giá.	Bộ phim thể hiện đời sống cư dân, xã hội thời Văn Lang, Âu Lạc gồm 3 phim: - 01 phim ngắn giới thiệu về đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc; - 01 phim tài liệu giới thiệu hiện vật lịch sử liên quan đến Văn Lang, Âu Lạc: Trống đồng	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<p>và hiện vật khảo cổ học thuộc các văn hóa Xóm Rèn và Đông Sơn; Thành Cổ Loa;</p> <p>- 01 phim về đời sống cư dân Văn Lang, Âu Lạc cách xác định thời gian của người Việt cổ, tổ chức nhà nước Văn Lang, phong tục, truyền thống (có thể dựa trên chất liệu của các truyền thuyết) công cuộc trị thủy, tục xăm mình của người Việt cổ, tín ngưỡng tổ tiên, tục ăn trầu, múa hát của người Việt cổ.</p>					
<b>2</b>	<b>Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỷ II trước Công nguyên đến năm 938</b>								
2.1		Lược đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938	Giúp HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	01 tờ lược đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	x	x	Tờ	01/GV	
2.2		Phim thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Giúp HS hiểu được diễn biến chính, tâm vóc, ý nghĩa của Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Các phim thể hiện diễn biến, tâm vóc, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Các đoạn phim ngắn thể hiện diễn biến cơ bản, tâm vóc, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Khởi nghĩa Bà Triệu; khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân, Khởi nghĩa Mai Thúc Loan,	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<p>Khởi nghĩa Phùng Hưng; Họ Khúc và công cuộc vận động tự chủ;</p> <p>- Một phim ngắn thể hiện công cuộc vận động tự chủ của Dương Đình Nghệ, về Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.</p>					
<b>3</b>	<b>Các vương quốc Champa và Phù Nam</b>								
3.1		Phim về đời sống cư dân, phong tục, văn hóa của các vương quốc cổ đại Champa và Phù Nam	Giúp HS hiểu được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế và văn hóa của Champa và Phù Nam.	<p>Một số phim ngắn, bao gồm:</p> <p>- 01 phim về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Champa;</p> <p>- 01 phim ngắn về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Phù Nam.</p>	x	x	Bộ	01/GV	
	<b>LỚP 7</b>								
<b>I</b>	<b>Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XVI</b>								
<b>1</b>	<b>Các cuộc phát kiến địa lý</b>								
1.1		Lược đồ thể hiện một số cuộc phát kiến địa lý, thế kỷ XV, XVI	HS tìm hiểu được sâu sắc hơn về một số cuộc phát kiến địa lý quan trọng hồi thế kỷ XV, XVI.	<p>Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lý lớn, quan trọng trong thế kỷ XV, XVI.</p> <p>- Lược đồ thể hiện được lộ trình của một số cuộc phát kiến địa lý quan trọng (chuyến đi của Cristoforo Colombo phát hiện ra châu Mỹ năm 1492, chuyến đi của Vasco da Gama đến Ấn Độ năm 1498 và chuyến đi</p>	X	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				vòng quanh thế giới của Fernão de Magalhães (Ma gien lãng) giữa những năm 1519 - 1522, Bartolomeu Dias 1450 - 1500 tìm ra con đường đi vòng qua châu Phi; - Kích thước (720 x 1020)mm.					
<b>2</b>	<b>Văn hóa Phục hưng</b>								
2.1		Phim tư liệu về Văn hóa Phục hưng	HS có hiểu biết sâu sắc, sinh động về các thành tựu và đại diện tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng.	Gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>II</b>	<b>Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX</b>								
1		Phim tài liệu về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc trong thời gian từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.	01 phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc trong thời gian từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>III Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI</b>									
1		Lược đồ Đông Nam Á và quốc gia ở Đông Nam Á	HS biết được sơ lược về vị trí địa lý của Đông Nam Á của quốc gia ở các khu vực Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo từ nửa sau thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI.	01 tờ lược đồ các quốc gia ở Đông Nam Á trong khoảng thời gian từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
2		Phim tài liệu giới thiệu về Luang Prabang và về vương quốc Lan Xang	HS hiểu biết cụ thể, sinh động về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của nước Lào.	Bộ gồm 02 phim tài liệu: - Phim về Luang Prabang, cố đô của Lào, đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới (1995); - Phim về Phạ Ngừm và vương quốc Lan Xang.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>IV Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI</b>									
1		Phim tài liệu thể hiện một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong	HS hiểu được sâu sắc, cụ thể, sinh động hơn về một số cuộc kháng chiến chống	Một bộ gồm 3 phim thể hiện một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI. - 01 phim thể hiện các cuộc kháng chiến chống Tống của Đại Cồ Việt năm 981 và 1075 - 1076;	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		lịch sử Việt Nam trong thời gian từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI	ngoại xâm trong lịch sử quan trọng của Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI.	- 01 phim thể hiện các cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên của nước Đại Việt, thế kỷ XIII; - 01 phim thể hiện cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1428).					
<b>CHỦ ĐỀ CHUNG</b>									
<b>Các cuộc phát kiến địa lý (sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề I.2.)</b>									
<b>LỚP 8</b>									
<b>I</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XVIII</b>								
<b>1</b>	<b>Cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII)</b>								
1.1	Lược đồ nước Anh thế kỷ XVII	Lược đồ nước Anh thế kỷ XVII	HS biết được vị trí các địa điểm đã diễn ra các sự kiện chính của cuộc cách mạng tư sản Anh hồi thế kỷ XVII.	Lược đồ vương quốc Anh thế kỷ XVII. - Thể hiện được vị trí của các địa điểm diễn ra các sự kiện lịch sử quan trọng của cuộc cách mạng tư sản Anh hồi thế kỷ XVII; - Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2	Phim tư liệu số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII)	Phim tư liệu số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Anh.	HS tự khám phá, hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về cuộc cách mạng tư sản Anh.	Gồm một số đoạn phim giới thiệu tư liệu về diễn biến của một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII).	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ</b>								
2.1	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỷ XVIII)	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỷ XVIII)	HS tìm hiểu được HS sâu sắc hơn về lịch sử cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỷ XVIII).	Lược đồ thể hiện được diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỷ XVIII). Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)</b>								
3.1	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)	Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)	HS tìm hiểu được HS sâu sắc hơn về lịch sử cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII).	Lược đồ thể hiện được diễn biến cơ bản của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII). Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
3.2	Phim tư liệu về cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)	Phim tư liệu về cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)	HS có hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn diễn biến của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII)	Gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỷ XVIII).	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Cách mạng công nghiệp</b>								
4.1	Lược đồ thế giới thế kỷ XVIII	Lược đồ thế giới thế kỷ XVIII	HS biết được vị trí các địa điểm diễn ra các sự	Lược đồ thế giới thế kỷ XVIII thể hiện được vị trí của các quốc gia, đặc biệt là các nơi đã diễn ra các sự kiện tiêu biểu của cuộc cách	x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4.2		Phim tư liệu về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I	kiến chính của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I. HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I.	mạng công nghiệp lần thứ I (thế kỷ XVIII). Kích thước (720 x 1020)mm.  Một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số nhân vật và thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần I.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>II</b>	<b>ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XIX</b>								
<b>1</b>	<b>Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây</b>								
1.1		Phim tài liệu về các cuộc kháng chiến chống thực dân phương Tây xâm lược của nhân dân Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây xâm lược từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XIX.	03 phim tài liệu thể hiện một số cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây xâm lược từ XVI đến thế kỷ XIX, bao gồm: - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân quần đảo Nam Dương (Indonesia) chống thực dân Hà Lan; - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân Myanmar chống thực dân Anh; - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp.	X	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2	Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của các nước Đông Nam Á								
2.1	Phim tài liệu về một số biến chuyển chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX	Phim tài liệu HS có nhận thức sinh động, sâu sắc hơn về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của các nước và khu vực thuộc địa ở Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX.	03 phim tài liệu thể hiện tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa ở các nước và khu vực thuộc địa ở Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, bao gồm: - 01 phim về tình hình quần đảo Nam Dương (Indonesia) dưới ách thống trị của thực dân Hà Lan; - 01 phim về tình hình vương quốc Xiêm dưới thời vua Rama V (Chulalongkorn); - 01 phim về tình hình Việt Nam thời Pháp thuộc.		x	x	Bộ	01/GV	
3	Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á								
3.1	Phim tài liệu về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX	Phim tài liệu HS có hiểu biết sâu sắc và sinh động hơn về phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX.	02 phim tài liệu thể hiện phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX bao gồm: - 01 phim về cuộc đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha của nhân dân Philippines; - 01 phim về cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp.		x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>III</b>	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XVIII</b>								
<b>1</b>	<b>Tình hình Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII</b>								
1.1		Lược đồ Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về tình hình Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.	Lược đồ Việt Nam thể hiện Đàng Ngoài và Đàng Trong khoảng giữa thế kỷ XVIII (Trình - Nguyễn phân tranh). Chú ý thể hiện rõ cương vực, chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2		Lược đồ phong trào khởi nghĩa Đàng Ngoài, thế kỷ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài, thế kỷ XVIII.	Lược đồ Đàng Ngoài, thế kỷ XVIII, thể hiện rõ địa điểm diễn ra một số cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.3		Lược đồ cuộc khởi nghĩa của phong trào nông dân Tây Sơn, thế kỷ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về phong trào nông dân Tây Sơn, thế kỷ XVIII.	01 lược đồ thể hiện diễn biến chính của phong trào nông dân Tây Sơn thế kỷ XVIII. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.4		Phim tài liệu về cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.	HS có được hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về nhà Tây Sơn và cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.	01 phim tài liệu thể hiện cuộc đại phá quân Thanh xâm lược năm 1789 của Việt Nam thời Tây Sơn.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>IV</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỶ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Chủ nghĩa đế quốc và các nước đế quốc phương Tây cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX</b>								
1.1	Lược đồ vị trí các nước đế quốc từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	HS biết được vị trí địa lý của các nước đế quốc từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.	01 tờ lược đồ các nước đế quốc trên thế giới trong thời gian từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Kích thước (720 x 1020)mm.		x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Marx</b>								
2.1	Phim tài liệu về giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels	HS hiểu biết cụ thể, sinh động về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels	01 phim tài liệu giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels.		x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)</b>								
3.1	Phim thể hiện diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới I	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử của cuộc Chiến tranh thế giới I.	01 phim tài liệu giới thiệu về diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới I.		x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917</b>								
4.1	Lược đồ diễn biến chính của	HS có được hiểu biết cụ thể, sâu	Lược đồ diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, ghi rõ thời		x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
4.2		cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện, diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga	sắc hơn về lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động và sâu sắc hơn về lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga.	gian, địa điểm đã diễn ra những sự kiện quan trọng nhất. Kích thước (720 x 1020)mm. 01 phim thể hiện một số sự kiện, diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.		x	Bộ	01/GV	
<b>V SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỶ XVIII - XIX</b>									
1		Phim tài liệu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỷ XVIII - XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động và sâu sắc hơn thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỷ XVIII - XIX.	Một phim về thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỷ XVIII - XIX.		x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>VI</b>	<b>CHẤU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Trung Quốc</b>								
1.1	Lược đồ Trung Quốc nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	HS biết được rõ ràng, cụ thể hơn về quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.	Lược đồ Trung Quốc từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX thể hiện rõ quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV		
<b>2</b>	<b>Nhật Bản</b>								
2.1	Lược đồ đế quốc Nhật Bản nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	HS biết được rõ ràng, cụ thể hơn về vị trí của đế quốc Nhật Bản trong thời gian từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.	Tờ lược đồ đế quốc Nhật Bản từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, thể hiện rõ vị trí của Nhật Bản trong khu vực Đông Á và Đông Bắc Á. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV		
2.2	Phim tài liệu về cuộc Minh trị duy tân ở Nhật Bản nửa sau thế kỷ XIX	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về cuộc Minh trị duy tân ở Nhật Bản nửa sau thế kỷ XIX.	01 phim về cuộc Minh Trị duy tân ở Nhật Bản.	x	x	Bộ	01/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>3</b>	<b>Đông Nam Á</b>								
3.1		Lược đồ khu vực Đông Nam Á nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	HS có được hiểu biết cụ thể sinh động hơn về phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.	Lược đồ phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>VII</b>	<b>VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX</b>								
1.1		Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, chắc chắn hơn về vị trí, địa dư của Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX.	Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX, chỉ rõ vị trí, địa dư của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt lưu ý thể hiện chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, nhất là các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX</b>								
2.1		Lược đồ Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, chắc chắn hơn về các	Lược đồ Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX gồm 02 tờ (chú ý thể hiện chủ quyền biển, đảo của Việt Nam)	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.2		Phim tư liệu về một số nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX	một số nội dung chính của lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX. HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX.	- 01 tờ lược đồ Việt Nam 1884, - 01 tờ lược đồ Phong trào Cần Vương. Kích thước (720 x 1020)mm.  Bộ phim tư liệu lịch sử gồm 02 phim: - Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực; - Phong trào Cần Vương.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Việt Nam đầu thế kỷ XX</b>								
3.1		Phim tư liệu về một số, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX.	Bộ gồm 03 phim, gồm: - 01 phim về việc người Pháp kiến tạo cơ sở hạ tầng thuộc địa; - 01 Phim về phong trào Đông Du; - 01 Phim về phong trào Duy tân và Đông Kinh Nghĩa thực.	x	x	Bộ	01/GV	
	<b>CHỦ ĐỀ CHUNG</b>								
<b>VIII</b>	<b>VĂN MINH CHÂU THỎ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (dùng cho lớp 8 và lớp 9)</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>1</b>	<b>Giới thiệu tổng quát về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long</b>								
1.1	Phim thể hiện một số quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long	HS hiểu cụ thể, sâu sắc sinh động hơn về quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.	Bộ gồm 02 phim: - 01 phim về quá trình tự nhiên (thủy văn, đa dạng sinh học) ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long; - 01 phim thể hiện đời sống văn hóa điển hình của cư dân ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.		x	x	Bộ	01/GV	
<b>IX</b>	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (dùng cho Lớp 8 và Lớp 9)</b>								
<b>1</b>	<b>Phạm vi và đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo Việt Nam</b>								
1.1	Lược đồ thể hiện phạm vi biển, đảo Việt Nam	HS có được hiểu biết cụ thể về phạm vi biển, đảo Việt Nam.	01 tờ lược đồ Việt Nam thể hiện rõ phạm vi biển đảo của Việt Nam, (sử dụng chung lớp 8). Kích thước (720 x 1020)mm.		x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam</b>								
2.1	Lược đồ thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	HS có được hiểu biết chắc chắn về lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo.	01 tờ lược đồ tiến trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển đảo. Kích thước (720 x 1020)mm.		x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.2		Phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	HS có được hiểu biết sâu sắc, cụ thể về lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo; có tình yêu biển, đảo và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam	01 phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>LỚP 9</b>									
<b>I THỂ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>									
<b>1 Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945</b>									
1.1		Lược đồ thể giới từ 1918 đến 1945	HS biết được cơ bản, rõ ràng tình hình thế giới từ năm 1918 đến hết năm 1945.	01 lược đồ thể hiện tình hình chính trị thế giới từ năm 1918 đến 1945, gồm 1 tờ: Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2		Phim tư liệu thể hiện công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh	HS tự khám phá, có hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh	Bộ phim tài liệu gồm 2 phim ngắn thể hiện công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 - 1945. - 01 phim thể hiện công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô trước năm 1939;	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)</b>	chống Phát xít từ năm 1918 - 1945	cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 - 1945.	- 01 phim thể hiện cuộc chiến tranh về quốc vĩ đại và cuộc chiến tranh đánh bại phát xít Đức, Nhật Bản của Liên Xô và Đồng Minh.					
2.1	Lược đồ thế giới trong thời gian 1939 - 1945	HS biết được cụ thể, cơ bản về tình hình địa - chính trị và diễn biến cơ bản của cuộc Chiến tranh thế giới II.	HS biết được cụ thể, cơ bản về tình hình địa - chính trị và diễn biến cơ bản của cuộc Chiến tranh thế giới II.	Bộ lược đồ gồm 02 tờ: - 01 tờ lược đồ diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới II ở châu Âu; - 01 tờ lược đồ thể hiện diễn biến chính của Chiến tranh thế giới II ở châu Á - Thái Bình Dương; - Lược đồ có ghi rõ địa danh hời đó đối chiếu với địa danh ngày nay; - Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
2.2	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng của cuộc Chiến tranh thế giới II	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử cuộc Chiến tranh thế giới II.	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử cuộc Chiến tranh thế giới II.	Bộ gồm 02 phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng của cuộc Chiến tranh thế giới II: - 01 phim về cuộc chiến tranh tiêu diệt phát xít Đức; - 01 phim về diễn biến của cuộc chiến tranh ở châu Á - Thái Bình Dương.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>II</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>								
1	Lược đồ Cách mạng tháng Tám năm 1945.	Lược đồ Cách mạng tháng Tám năm 1945.	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản, rõ ràng hơn về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.	01 tờ lược đồ Việt Nam thể hiện được diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2		Phim tài liệu thể hiện những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945.	Bộ phim tài liệu thể hiện những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945, gồm 2 phim: - 01 phim thể hiện được nhân vật và sự kiện tiêu biểu liên quan đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - 01 phim thể hiện được nhân vật và sự kiện tiêu biểu của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>III</b>		<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>							
<b>1</b>		<b>Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>							
1.1		Lược đồ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991	HS có được hiểu biết cơ bản, rõ ràng về tình hình địa - chính trị của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991.	01 lược đồ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2		Phim tài liệu về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về	01 phim tài liệu về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>	ngành nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.	thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.						
2.1	Lược đồ thế giới thể hiện được tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991	Lược đồ thế giới thể hiện được tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991	HS hiểu được cụ thể hơn, cơ bản hơn về tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991.	01 tờ lược đồ thể hiện được tình hình thế giới và vị thế của Mỹ và các nước Tây Âu, từ 1945 đến 1991. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
3.1	Phim tài liệu về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	Phim tài liệu về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	HS có được hiểu biết cụ thể về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba	Phim về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
4.1	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng	Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử	01 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	sử Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.						
<b>IV</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>								
<b>1</b>	<b>Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám</b>								
1.1	Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946.	Bộ phim gồm 02 phim tài liệu thể hiện được một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946: - 01 phim về cuộc đấu tranh chống “giặc đói, giặc dốt” và giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam; - 01 phim về cuộc bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	x	x	Bộ	01/GV		
<b>2</b>	<b>Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954</b>								
2.1	Lược đồ Việt Nam thể hiện được tình hình chính trị - quân sự của Việt	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản về tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam	Bộ lược đồ Việt Nam gồm 03 tờ thể hiện được tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954: - 01 lược đồ về Chiến thắng Việt Bắc năm 1947; - 01 tờ lược đồ về Chiến thắng biên giới 1950;	x	x	Bộ	01/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.2		Nam từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954 Phim tài liệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	trong thời gian từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954. HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Chiến dịch Điện Biên Phủ.	- 01 tờ lược đồ thể hiện được diễn biến chính của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Kích thước (720 x 1020)mm.  01 phim thể hiện được Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>		<b>Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975</b>							
3.1		Lược đồ Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản về tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam trong thời gian từ tháng năm 1954 đến năm 1975.	Bộ lược đồ Việt Nam gồm 3 tờ thể hiện được tình hình chính trị - quân sự ở Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Gợi ý: - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện Phong trào Đồng Khởi; - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968; - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975; Kích thước (720 x 1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.2		Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975.	Bộ phim gồm 5 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Gợi ý: - 01 phim thể hiện công cuộc xây dựng miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1975. - 01 phim thể hiện Phong trào Đồng Khởi. - 01 Phim thể hiện cuộc Tổng tấn công và nội dậy Xuân 1968. - 01 phim thể hiện trận “Điện Biên Phủ trên không”, năm 1972. - 01 phim thể hiện Chiến dịch Hồ Chí Minh, 1975.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>		<b>Việt Nam trong những năm 1976 - 1991</b>							
4.1		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991	Bộ phim tài liệu, gồm 3 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991. Gợi ý: - 01 phim thể hiện tiêu biểu của đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 1991; - 01 phim thể hiện cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam tại khu vực biên giới Tây Nam, 1976 - 1979; - 01 phim thể hiện được cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam tại khu vực biên giới phía Bắc, 1979 - 1988.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
V	<b>THỂ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>								
	<b>Châu Á từ năm 1991 đến nay</b>								
1		Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	01 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	X	x	Bộ	01/GV	
VI	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>								
1		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1991 đến nay	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng của lịch sử Việt Nam từ năm 1991 đến nay.	Bộ phim tài liệu gồm 3 phim thể hiện được những sự kiện lịch sử quan trọng tiêu biểu cho thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ năm 1991 đến nay. Gợi ý: - 01 phim thể hiện quá trình chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 1991 đến nay; - 01 phim thể hiện những thành tựu đổi mới trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam từ năm 1991 đến nay; - 01 phim thể hiện những thành tựu về giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ của Việt Nam từ năm 1991 đến nay.	x	x	Bộ	01/GV	
VII	<b>VĂN MINH CHÂU THỎ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình Lớp 8)								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
VIII	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình Lớp 8)								
IX	<b>BỘ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ GV (DÙNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC LỚP Ở CẤP THCS)</b>								
1	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn học Lịch sử và Địa lý mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài.	x	x	Bộ	01/GV				

**B. Phân môn Địa lý**

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
A	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>								
1	Quả địa cầu hành chính	Quả địa cầu HS hiểu những vấn đề đơn giản thuộc về Trái Đất.	Kích thước tối thiểu D = 30cm.		x		quả	03/trường	
2	Quả địa cầu tự nhiên		Kích thước tối thiểu D = 30cm.		x		quả	03/trường	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3		La bàn	HS xác định phương hướng.	La bàn thông dụng. Kích thước tối thiểu D = 10cm; có mặt kính, vật liệu cứng.	x		chiếc	01/ 05 lớp	
4		Hộp quảng và khoáng sản chính ở Việt Nam	HS nhận diện một số khoáng sản.	Mẫu quảng và khoáng sản gồm có: than đá, sắt, đồng, đá vôi, sỏi.	x		hộp	01/GV	
5		Nhiệt - ẩm kế treo tường	HS đo nhiệt độ và độ ẩm trong phòng.	Nhiệt - ẩm kế đo nhiệt độ và ẩm độ trong phòng loại thông dụng.	x		chiếc	01/GV	
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>								
<b>I</b>	<b>TRANH ẢNH</b>								
<b>LỚP 6</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất</b>								
1.1	Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ giao thông, Bản đồ du lịch	HS phân biệt các ký hiệu bản đồ, thao tác được một số bài tập: đo khoảng cách, xác định phương hướng, tìm đường đi,...	Trích mảnh bản đồ (thuộc lãnh thổ Việt Nam): Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:50.000 đến 1:100.000. Bản đồ hành chính, bản đồ giao thông và bản đồ du lịch tỷ lệ 1:200.000. Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	04/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất - hành tinh của hệ Mặt Trời</b>								
2.1		Sơ đồ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời	HS mô tả chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời.	Sơ đồ chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời. Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	04/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>								
3.1		Cấu tạo bên trong Trái Đất	HS trình bày cấu tạo bên trong Trái Đất, cấu tạo của thạch quyển, các mảng kiến tạo xô vào nhau và tách ra xa nhau.	Tranh thể hiện các nội dung: - Cấu tạo bên trong Trái Đất gồm lõi (lõi trong, lõi ngoài, lớp manti (manti dưới và manti trên); - Thạch quyển thể hiện độ dày mỏng khác nhau giữa lục địa và đại dương; - Hai mảng xô vào nhau; - Hai mảng tách xa nhau. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.2		Các dạng địa hình trên Trái Đất	HS phân biệt các dạng địa hình chính trên Trái Đất.	Tranh thể hiện các dạng địa hình chính: núi, cao nguyên, đồng bằng, đồi. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.3		Lát cắt địa hình	HS đọc lát cắt địa hình đơn giản.	Lát cắt chạy qua các dạng địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng, một vài thung lũng sông. Kích thước (420 x 590)mm.		x	Tờ	04/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.4		Hiện tượng tạo núi	HS trình bày các quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong tạo núi.	Tranh thể hiện các nội dung: - Sơ đồ khối (3D) mô tả các quá trình nội sinh: uốn nếp và đứt gãy. - Các hình ảnh mô tả các quá trình ngoại sinh, thành tạo địa hình do gió, do nước chảy, do hòa tan (karst), do sóng biển. Kích thước (420 x 590)mm.	x	Tờ	04/GV		
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>								
4.1		Sơ đồ các tầng khí quyển.	HS mô tả cấu trúc theo chiều cao của khí quyển	Sơ đồ các tầng khí quyển bao gồm tầng đối lưu, tầng bình lưu, tầng giữa, tầng i-on (tầng nhiệt), tầng ngoại; thể hiện độ cao của từng tầng. Kích thước (420 x 590)mm.	x	Tờ	01/GV		
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>								
5.1		Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn của nước	HS mô tả vòng tuần hoàn lớn của nước trên Trái Đất (còn gọi là chu trình thủy văn); kể tên các thành phần của thủy quyển.	Tranh thể hiện: - Sơ đồ khối, trên đó thể hiện sự tuần hoàn của nước từ đại dương, ngưng kết (mây), chuyển vận do gió, giáng thủy (tuyết và mưa), các nguồn trữ nước (băng tuyết vĩnh viễn, nước ngầm, sông hồ, thực vật) và trở lại biển; - Biểu đồ thành phần của thủy quyển. Kích thước (720 x 1020)mm.	x	Tờ	01/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>6</b>									
<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>									
6.1		Phẫu diện một số loại đất chính	HS mô tả các tầng đất của một số loại đất chính trên thế giới.	Tranh mô tả phẫu diện tiêu biểu cho các loại đất chính, đại diện cho các đới cảnh quan chính trên thế giới. Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	04/GV	
6.2		Hệ sinh thái rừng nhiệt đới	HS hiểu về hệ sinh thái rừng nhiệt đới.	Tranh thể hiện những nét đặc trưng tiêu biểu của cấu trúc hệ sinh thái rừng nhiệt đới (rừng mưa); có kèm ảnh về rừng nhiệt đới. Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	04/GV	
<b>LỚP 7</b>									
<b>1</b>									
<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>									
1.1		Thảm thực vật ở dãy Andes	HS mô tả sự phân hóa thảm thực vật có khác nhau theo độ cao ở sườn đông và sườn tây dãy Andes.	Tranh thể hiện sự phân hóa của thảm thực vật theo độ cao ở sườn đông và sườn tây dãy Andes (cắt qua lãnh thổ Pê-ru). Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	04/GV	
<b>LỚP 9</b>									
<b>1</b>									
<b>Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>									
1.1		Sơ đồ lát cắt ngang các vùng biển Việt Nam	HS nêu các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta.	Tờ tranh gồm các bộ phận hợp thành vùng biển Việt Nam theo Luật biển quốc tế năm 1982, bao gồm các vùng: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa. Kích thước (420 x 590)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>II BẢN ĐỒ/LƯỚI ĐỘ</b>									
<b>LỚP 6</b>									
<b>1 Chủ đề: Trái Đất - hành tinh của hệ Mặt Trời</b>									
1.1		Bản đồ các khu vực giờ trên Trái Đất	HS hiểu hệ quả địa lý do Trái Đất quay quanh trục.	Bản đồ treo tường thể hiện các khu vực giờ trên Trái Đất. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>2 Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>									
2.1		Lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động lửa trên Trái Đất	HS xác định trên lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa trên thế giới.	Lược đồ treo tường. Nền lục địa nên có vòm bóng địa hình, nhất là các mạch núi chính (Himalaya, Andes, Rockies, Alps). Thể hiện rõ các mảng kiến tạo lớn, hướng dịch chuyển (xò vào nhau, tách xa nhau), các khu vực có động đất, núi lửa. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3 Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>									
3.1		Lược đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất.	HS trình bày sự phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất.	Lược đồ treo tường, thể hiện phân tầng màu phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất. Trên đại dương có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh ven bờ. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.2		Lược đồ phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất.	HS trình bày sự phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất.	Lược đồ treo tường, thể hiện phân tầng màu phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.3		Bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất	HS chỉ ra sự phân bố các đới khí hậu trên Trái Đất ở hai bán cầu.	Bản đồ treo tường, thể hiện 7 đới: đới khí hậu xích đạo, đới khí hậu cận xích đạo, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu cận nhiệt đới, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận cực, đới khí hậu cực. Có các biểu đồ nhiệt, mưa ở một số địa điểm đại diện cho các đới khí hậu. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
4	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>								
4.1		Bản đồ các dòng biển trên đại dương thế giới	HS nêu các dòng biển, sự tuần hoàn nước trong đại dương thế giới.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các dòng biển trên mặt do gió, gồm các dòng biển nóng và các dòng biển lạnh; thể hiện đủ các đại dương thế giới (Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương). Bản đồ phải thể hiện rõ ràng để HS nhận biết được các vòng tuần hoàn trong đại dương thế giới. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
5	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>								
5.1		Bản đồ các loại đất chính trên Trái Đất	HS kể tên và xác định một số nhóm đất điển hình, và sự phân bố trên Trái Đất.	Bản đồ treo tường, thể hiện các loại đất chính của các đới cảnh quan thiên nhiên trên Trái Đất. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5.2		Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất	HS xác định trên bản đồ sự phân bố và đặc điểm của các đới thiên nhiên.	Bản đồ treo tường, thể hiện các đới thiên nhiên. Ngoài khung bản đồ có một số ảnh minh họa về các đới thiên nhiên này. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Con người và thiên nhiên</b>								
6.1		Bản đồ phân bố dân cư và đô thị trên thế giới	HS trình bày đặc điểm phân bố dân cư và đô thị trên thế giới.	Bản đồ treo tường, thể hiện: mật độ dân số theo khu vực; các thành phố lớn trên thế giới có quy mô dân số từ 10 triệu người trở lên. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>LỚP 7</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Châu Âu</b>								
1.1		Bản đồ các nước châu Âu	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Âu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Âu. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
1.2		Bản đồ tự nhiên châu Âu	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Âu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông ngòi (có các sông Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vônga), thảm thực vật, khoáng sản chính. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Châu Á</b>								
2.1		Bản đồ các nước châu Á	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Á.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Á. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
2.2		Bản đồ tự nhiên châu Á	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Á	Bản đồ treo tường, thể hiện: các khu vực địa hình, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Á. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Châu Phi</b>								
3.1		Bản đồ các nước châu Phi	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Phi.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Phi. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.2		Bản đồ tự nhiên châu Phi	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Phi.	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông, hồ, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Phi; thể hiện vị trí kênh đào Xuy-ê. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>								
4.1		Bản đồ các nước châu Mỹ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Mỹ	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các đại dương tiếp giáp với châu Mỹ; vị trí kênh đào Pa-na-ma. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
4.2		Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Mỹ	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông, hồ, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Mỹ. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Châu Đại Dương</b>								
5.1		Bản đồ các nước châu Đại Dương	HS xác định các bộ phận, vị trí địa lý, phạm vi châu Đại Dương.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các biển, đại dương ở châu Đại Dương. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
5.2		Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Đại Dương	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Đại Dương. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Châu Nam Cực</b>								
6.1		Bản đồ tự nhiên châu Nam Cực	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lục địa Nam Cực, đường bình độ thể hiện độ cao, các biển ở Nam Cực, các đại dương tiếp giáp.</li> <li>- Kèm theo lát cắt địa hình và lớp phủ băng ở lục địa Nam Cực; thông tin cơ bản về khí hậu lạnh giá, về tác động của biến đổi khí hậu làm cho lớp băng ở Nam Cực ngày càng tan chảy nhiều hơn.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
<b>LỚP 8</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam</b>								
1.1		Bản đồ hành chính Việt Nam	HS xác định vị trí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện đầy đủ 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (tính đến năm 2021).</p> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam</b>								
2.1		Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam	HS nêu đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Núi cao, núi trung bình, núi thấp, sơn nguyên/cao nguyên đá vôi, cao nguyên đá badan, đồi, bán bình nguyên phù sa cổ, đồng bằng phù sa mới, các dãy núi chính, độ sâu của biển.</li> <li>- Địa điểm phân bố các khoáng sản ở Việt Nam (than, dầu mỏ, khí đốt, sắt, mangan, titan, crôm, bô-xít, thiếc, chì - kẽm, vàng, đồng, cát thủy</li> </ul>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				<p>ting, đá quý, apatit, đất hiếm, đá vôi xi măng, nước khoáng).</p> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>					
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam</b>								
3.1		Bản đồ khí hậu Việt Nam	HS trình bày một số đặc điểm khí hậu Việt Nam	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện các miền khí hậu, vùng khí hậu, bão (hướng di chuyển và tần suất), chế độ gió, có biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các miền.</p> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
3.2		Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	HS xác định lưu vực của một số hệ thống sông lớn ở Việt Nam.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện các lưu vực sông và các hệ thống sông lớn (lưu vực sông Hồng, lưu vực sông Thái Bình, lưu vực sông Ki Cùng - Bằng Giang, lưu vực sông Mã, lưu vực sông Cả, lưu vực sông Thu Bồn, lưu vực sông Ba (Đà Rằng), lưu vực sông Đồng Nai, lưu vực sông Mê Công (Cửu Long) và lưu vực các sông khác; các hồ lớn; kèm biểu đồ tròn Tỷ lệ diện tích lưu vực các hệ thống sông, biểu đồ đường biểu diễn Lưu lượng nước trung bình sông Hồng, sông Đà Rằng, sông Mê Công.</p> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</b>								
4.1		Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	HS trình bày sự phân bố các nhóm đất chính ở nước ta.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện được sự phân bố ba nhóm đất chính: nhóm đất feralit, nhóm đất phù sa, nhóm đất khác và núi đá.</p> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đôi tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Biển đảo Việt Nam</b>								
5.1	Bản đồ vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông	Bản đồ xác định trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam; các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.	HS rút ra đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam	Bản đồ treo tường, thể hiện: phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam; các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bên dưới bản đồ có sơ đồ lát cắt ngang các vùng biển Việt Nam (bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa). Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>LỚP 9</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Dân cư Việt Nam</b>								
1.1	Bản đồ Dân số Việt Nam	Bản đồ Dân số Việt Nam	HS rút ra đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam	Bản đồ treo tường, thể hiện: mật độ dân số; quy mô dân số các đô thị; kèm biểu đồ hình cột thể hiện tình hình gia tăng dân số qua các năm, 2 tháp dân số, biểu đồ hình miền thể hiện cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế (số liệu cập nhật). Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Ngành nông, lâm, thủy sản</b>								
2.1	Bản đồ nông nghiệp Việt Nam	Bản đồ nông nghiệp Việt Nam	HS trình bày sự phân bố nông nghiệp nước ta.	Bản đồ treo tường, thể hiện: ranh giới các vùng nông nghiệp; vùng trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm; vùng trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả; vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; sản phẩm chuyên môn hóa của từng vùng: cây lúa, cây thực phẩm, các cây công nghiệp (chè, cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, dứa, mía, lạc, đậu tương), cây ăn quả, vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm). Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Ngành công nghiệp</b>								
3.1	Bản đồ công nghiệp Việt Nam	Bản đồ công nghiệp Việt Nam	HS xác định một số trung tâm công nghiệp và trình bày sự phân bố các ngành công nghiệp chủ yếu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các trung tâm công nghiệp, các ngành công nghiệp chủ yếu trong mỗi trung tâm; các trung tâm công nghiệp có quy mô khác nhau. Kèm hình ảnh về ngành khai thác dầu khí, dệt may, chế biến thủy sản, chế biến cây công nghiệp. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Ngành dịch vụ</b>								
4.1	Bản đồ giao thông Việt Nam	Bản đồ giao thông Việt Nam	HS xác định các tuyến đường, các cảng lớn và các cảng nhỏ và	Bản đồ treo tường, thể hiện: các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các tuyến đường biển, các cảng lớn (biển/sông) và các sân	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			các sân bay.	bay; kèm theo hình ảnh về cảng biển, cảng sông, đường sắt, sân bay, đường bộ. Kích thước (720 x 1020)mm.					
<b>5 Chủ đề: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</b>									
5.1	Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá; - Dãy núi ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV		
5.2	Bản đồ kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò), cây trồng (chè, hồi, quế, cà phê, đậu tương, cây ăn quả, ngô); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; giao thông vận tải; khu kinh tế cửa khẩu; các điểm du lịch; - Dãy núi ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Hồng</b>								
6.1	Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, một số loại đất (đất phù sa, đất mặn, đất phèn, đất lầy thụt, đất xám trên phù sa cổ, đất feralit), khoáng sản, vườn quốc gia, hang động, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm; - Đầy đủ ranh giới với các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Hồng trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV		
6.2	Bản đồ kinh tế vùng bằng sông Hồng	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (lợn, gia cầm, trâu, bò), cây trồng (lúa, cây ăn quả, cây thực phẩm); vùng rừng, vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; sân bay, khu kinh tế ven biển, các điểm du lịch, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Hồng trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV		

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>7 Chủ đề: Vùng Bắc Trung Bộ</b>									
7.1		Bản đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình, sông ngòi, khoáng sản, bãi cá, bãi tôm, vườn quốc gia, bãi tắm, hang động;</li> <li>- Dãy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Bắc Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
7.2		Bản đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (lúa, cao su, cà phê, mía, lạc, cây thực phẩm), bãi cá, bãi tôm; vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; một số điểm du lịch, sân bay, cảng biển, khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính;</li> <li>- Dãy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Bắc Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>8 Chủ đề: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ</b>									
8.1		Bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình, sông ngòi, khoáng sản, bãi cá, bãi tôm, vườn quốc gia, bãi tắm;</li> <li>- Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
8.2		Bản đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	HS trình bày các ngành kinh tế của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp), nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (lúa, mía, bông, dưa, lạc, cây ăn quả), bãi cá, bãi tôm; vùng rừng, vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; một số điểm du lịch, sân bay, cảng biển, khu kinh tế ven biển, các tuyến giao thông chính;</li> <li>- Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>9 Chủ đề: Vùng Tây Nguyên</b>									
9.1		Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, khoáng sản, vườn quốc gia, khu vực đất badan;</li> <li>- Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Tây Nguyên trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
9.2		Bản đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (cà phê, hồ tiêu, cao su, chè, bông, đậu tương, mía, cây thực phẩm); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng cây công nghiệp; vùng lợn/lúa/gia cầm; vườn quốc gia, sân bay, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính;</li> <li>- Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Tây Nguyên trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>10 Chủ đề: Vùng Đông Nam Bộ</b>									
10.1		Bản đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ	HS xác định vị trí địa lý; phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, các loại đất, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm;</li> <li>- Dãy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đông Nam Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01 tờ/GV	
10.2		Bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm), cây trồng (cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, thuốc lá, cây ăn quả); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng cây công nghiệp, vùng lúa/lợn/gia cầm, bãi cá, bãi tôm, bãi tắm, vườn quốc gia, sân bay, cảng, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính;</li> <li>- Dãy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đông Nam Bộ trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>11 Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</b>									
11.1		Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình, sông ngòi, các loại đất (đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn, đất khác), khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm;</li> <li>- Dãy đũ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	
11.2		Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long	HS nêu các ngành kinh tế của vùng.	<p>Bản đồ treo tường, thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (bò, lợn, gia cầm), cây trồng (lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp/dừa, cây thực phẩm); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; bãi cá, bãi tôm, bãi tắm, vùng nuôi tôm/nuôi cá tập trung, vườn quốc gia, sân bay, cảng, khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính;</li> <li>- Dãy đũ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;</li> <li>- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên lãnh thổ Việt Nam.</li> </ul> <p>Kích thước (720 x 1020)mm.</p>	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đôi tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>12 Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>									
12.1		Bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam	HS trình bày về một số ngành kinh tế biển Việt Nam.	Bản đồ treo tường, thể hiện các bãi tắm, bãi cá, bãi tôm, các điểm khoáng sản (mỏ dầu, mỏ khí, mỏ titan, muối), cảng biển; kèm một số hình ảnh về khai thác khoáng sản, sản xuất muối, khai thác hải sản, bãi biển, cảng biển. Kích thước (720 x 1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>III VIDEO/CLIP/PHẦN MỀM</b>									
<b>LỚP 6</b>									
<b>1 Chủ đề: Trái Đất - Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>									
1.1		Mô phỏng động về ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.	HS mô tả hệ quả chuyển động của Trái Đất.	Mô phỏng về: - Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời; - Ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.	x		Bộ	01/GV	
<b>2 Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>									
2.1		Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau.	HS biết hệ quả các mảng kiến tạo xô vào nhau.	Mô tả về sự chuyển động của dòng vật chất bên trong manti, làm cho các mảng đại dương và lục địa xô vào nhau. Kết quả là tạo núi, hiện tượng núi lửa phun, hình thành trũng đại dương.	x		Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đôi tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.2		Hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.	HS hiểu được hoạt động núi lửa và cảnh quan vùng núi lửa.	Bao gồm track về núi lửa phun trào và các track về cảnh quan núi lửa (thu hút con người đến sinh sống và hoạt động kinh tế).	x		Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>								
3.1		Sự nóng lên toàn cầu (Global warming)	HS biết nhiệt độ Trái Đất đang nóng lên.	Video/clip về sự nóng lên toàn cầu từ cuối thế kỷ XIX đến nay.	x		Bộ	01/GV	
3.2		Tác động của nước biển dâng	HS hiểu Việt Nam là nước chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.	Video/Clip về tác động của nước biển dâng đến đồng bằng sông Cửu Long, nội dung dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu mới nhất mà Chính phủ Việt Nam công bố.	x		Bộ	01/GV	
3.3		Thiên tai và ứng phó với thiên tai ở Việt Nam	HS có nhận thức đúng và hành động đúng trong ứng phó với thiên tai.	Video/clip về thiên tai và ứng phó thiên tai ở Việt Nam, lựa chọn các thiên tai có liên quan đến thời tiết, khí hậu như bão, lụt, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất ở miền núi, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn, hạn hán.	x		Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>								
4.1		Sự đa dạng của thế giới	HS biết sự đa dạng của thế	Video/clip chọn giới thiệu một số loài sinh vật ở trên lục địa và đại dương. Trên lục địa, sinh vật	x		Bộ	01/GV	